

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 14/4/2021

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân
Ông Nguyễn Tất Thế

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TL-ST ngày 13/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với các bị cáo Trần Đại N, Hoàng T Đ, Nguyễn Văn B, PH Xuân C và Trần Đại K bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

*** Bị cáo:**

1. Họ và tên: **Trần Đại N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 05 tháng 09 năm 1997, tại: thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố L, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm: 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm: 1967, nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha mẹ đều trú tại: tổ dân phố L, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; A chị em ruột: có 4 người (bị cáo là con thứ 3 trong gia đình); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 14/02/2019, bị TAND thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 05/2019/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày: 18/9/2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 29/11/2019, bị Công an thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác theo Quyết định số 0000279/QĐ-XPHC. Đã nộp phạt ngày 04/12/2019.

Nhân thân: Ngày 24/3/2015, bị TAND huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cố ý gây th tích” theo Bản án số 23/2015/HSST. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị khởi tố bị can ngày 27/7/2020, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng T Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 29 tháng 01 năm 1998, tại: thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Tân Pc Thành, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Không xác định; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị M, sinh năm: 1968, **nghe nghiệp: Lao động tự do**; Cha mẹ đều trú tại: thôn T, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; A chị em ruột: có 3 người (bị cáo là con thứ 2 trong gia đình); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 14/02/2019, bị TAND thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Cố ý gây th tích” theo Bản án số 05/2019/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày: 10/01/2020, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị khởi tố bị can ngày 27/7/2020, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **PH Xuân C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1995, tại: thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố L P, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: PH Văn C, sinh năm: 1969, nghề nghiệp: Làm rẫy, trú tại: xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Họ và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm: 1974, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: xã H, huyện T, thành phố H; Bố mẹ đã ly hôn năm 2000, bị cáo sống với ông bà ngoại; A chị em ruột: có 02 người (bị cáo là con út); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị khởi tố bị can ngày 27/7/2020, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1997, tại: huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1971, nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên mẹ: Lê Thị Á, sinh năm: 1971, nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha mẹ hiện trú tại: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; A chị em ruột: có 03 người (bị cáo là con thứ 2 trong gia đình); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 14/02/2019, bị TAND thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Cố ý gây th tích” theo Bản án số 05/2019/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày: 12/01/2020, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Bị khởi tố bị can ngày 27/7/2020, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Đại K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 12 tháng 5 năm 2003, tại: thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Lê Lợi, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ học vấn: Đang là học sinh học lớp 12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm: 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm: 1967, nghề nghiệp: Làm ruộng; Cha mẹ đều trú tại: tổ dân phố Lê Lợi, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; A chị em ruột: có 4 người (bị cáo là con út trong gia đình); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị khởi tố bị can ngày 27/7/2020, bị tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến 29/7/2020, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/7/2020 đến ngày 29/3/2021; có mặt tại phiên tòa.

* **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Đại K:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: tổ dân phố L, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Trần Đại K:** Ông Trần ThA Minh, sinh năm 1985, trợ giúp viên pháp lý, T tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

* **Người bị hại:**

- A Nguyễn ThA T, sinh năm: 1983, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- A Tạ Đ V, sinh năm: 1987, địa chỉ: Tổ dân phố L, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Chị Đinh Thị Kiều O, sinh năm: 1992, địa chỉ: Tổ dân phố L P, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- A Nguyễn Văn P, sinh năm: 1991, địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; xin xét xử vắng mặt.

- A Lê Xuân N, sinh năm: 1974, địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; xin xét xử vắng mặt.

- A Nguyễn Vương V, sinh năm: 1984, địa chỉ: Tổ dân phố L, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; xin xét xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, N vụ L quan:**

- Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- A Tsai Chun H, sinh năm: 1987, quốc tịch: T Quốc, địa chỉ: Khách sạn P S, tổ dân phố L P, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Chị Lê Thị H, sinh năm: 1977, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

* **Người làm chứng:**

- A Trần Quốc N, sinh năm: 1984, địa chỉ: Số 01A, ngõ 20, đường Nu, phường N H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- A Lê Nc H, sinh năm: 1989, địa chỉ: Xóm 3, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- A Trần T, sinh năm: 1988, địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- A Nguyễn A S, sinh năm: 1986, địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

- A Trần Quốc K, sinh năm: 1994, địa chỉ: Tổ dân phố Hợp Tiến, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Bà Võ Thị T, sinh năm: 1979, địa chỉ: Tổ dân phố L, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- A Mai Nc B, sinh năm: 1987, địa chỉ: Tổ dân phố L, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm: 1988,

- A Trần Quang T, sinh năm: 1989

- A Trần Văn T, sinh năm: 1977,

- Chị Lê Thị H, sinh năm: 1990

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1964

- Ông Trần Xuân Đ, sinh năm: 1960

- A Hoàng Đ Q, sinh năm: 1993

- Bà Phan Thị H, sinh năm: 1966,

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố L P, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

- A Lâm Xuân H, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Chị Võ Thị L, sinh năm: 2003, địa chỉ: Thôn T Thành, xã Cẩm T, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- A Nguyễn Văn D, sinh năm: 1990, địa chỉ: Xóm 17, xã Tân Lâm H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- A Nguyễn Thành L, sinh năm: 1986,

- A Bùi Đ D, sinh năm: 1990,

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố L S, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

- A Trần Hữu Hoàng PH, sinh năm: 1999, địa chỉ: Khối phố T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Chị Lương Thị N, sinh năm: 1999, địa chỉ: Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.
- Chị Lê Thị Mỹ, sinh năm: 1999, địa chỉ: Thôn Đ, xã Cện X, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
- Chị Lê Thị H, sinh năm: 1990,
- Chị Chị Văn Thị H, sinh năm: 1999;

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Hoàn N, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

- Chị Phan Thị T, sinh năm: 1990, địa chỉ: Tổ dân phố L Giang, phường Kỳ Long, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1993, địa chỉ: Tổ dân phố Hồng S, phường Kỳ PH, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
- A Nguyễn Huy K, sinh năm: 1984, địa chỉ: SN 11, ngõ 20, đường Quang T, khối phố B, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
- A Lê Hữu N, sinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

****Người phiên dịch:***

Chị Bùi Hồng V, sinh năm: 1987, địa chỉ: Cán bộ T tâm dịch thuật và đối ngoại – Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vụ án có nội dung:

Trần Đại N, Hoàng T Đ, PH Xuân C và Nguyễn Văn B là bạn bè với nhau. Trần Đại N, Hoàng T Đ và Nguyễn Văn B từng bị xét xử trong cùng một vụ án “Cố ý gây th tích” đến tháng 01/2020 N, Đ và B chấp hành án xong và về địa pH sinh sống. Sau khi về địa pH, khoảng tháng 3/2020 N và Đ chung vốn mở quán bán dừa và mía trước cổng khu công nghiệp Formosa, thị xã K. Do việc kinh dO không hiệu quả và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Đại N rủ Hoàng T Đ đi thu tiền bảo kê của một số chủ cửa hàng, quán ăn, karaoke, nếu họ không đóng tiền thì quậy phá, đe dọa, bắt buộc họ phải thực hiện. Quá trình đi đe dọa, ép buộc thu tiền bảo kê trên địa bàn, ngoài Trần Đại N, Hoàng T Đ còn có PH Xuân C, Nguyễn Văn B và Trần Đại K tham gia cùng.

Từ tháng 3/2019 đến tháng 7/2020, Trần Đại N đã cùng với Hoàng T Đ, PH Xuân C, Trần Đại K và Nguyễn Văn B thực hiện 06 vụ Cường đoạt tài sản trên địa bàn phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Cường đoạt số tiền 7.000.000đ của A Nguyễn ThA T (sinh năm 1983, trú tại thôn Tú Loan 3, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình):

Vào khoảng tháng 3/2019, Trần Đại N biết A Nguyễn ThA T (sinh năm 1983) trú tại thôn Tú Loan 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vận chuyển mía, dừa từ Quảng Bình ra bán cho các quán trên địa bàn thị xã K, Trần Đại N đã nhiều lần gặp vợ chồng A T có lời nói đe dọa, ngăn cấm không cho vợ chồng A

T nhập mía, dừa trên địa bàn thị xã K. Vào một ngày giữa tháng 3/2019 (trước ngày Trần Đại N đi chấp hành án), N thấy vợ chồng A T đang dùng xe để nhập mía, dừa trên Quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố L P, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, N lấy mũ cối đang đội trên đầu đánh A T và đe dọa “Bay muốn làm ăn ở đây thì vô nhà gặp tao nói chuyện”. Do lo sợ bị N đánh và muốn được tiếp tục buôn bán ở thị xã K nên khoảng 18 giờ cùng ngày, vợ chồng A T đến nhà Trần Đại N để gặp N nói chuyện. Tại đây, Trần Đại N yêu cầu vợ chồng A T “muốn buôn bán ở đây thì một mùa mía phải đóng cho Trần Đại N 8.000.000 đồng”. Nghe N nói như vậy, vợ chồng A T xin giảm xuống một mùa mía đóng cho N 5.000.000 đồng thì N đồng ý nên vợ chồng A T đã đóng nộp cho N 5.000.000 đồng mùa mía năm 2019. Đến khoảng tháng 4/2020 (sau khi đi chấp hành án về), Trần Đại N gọi điện cho A Nguyễn ThA T để yêu cầu nộp tiền mùa mía năm 2020 nên A T đóng nộp cho N 2.000.000 đồng. Tổng số tiền Trần Đại N đã chiếm đoạt của A Nguyễn ThA T là 7.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cường đoạt số tiền 30.000.000đ của A Tạ Đ V (sinh năm 1987, tạm trú tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh):

Khoảng tháng 10/2019, Trần Đại N đến quán karaoke KTV, tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh gặp A Tạ Đ V (sinh năm 1987, tạm trú tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) là quản lý quán karaoke KTV và A Tsai Chun Hao (sinh năm 1986, Quốc tịch Đài Loan) là chủ quán Karaoke KTV đặt vấn đề thu tiền “bảo kê” mỗi tháng 10.000.000 đồng. Do trước đó A Tạ Đ V và A Tsai Chun Hao đều biết Trần Đại N là người mới đi tù về, hay quấy rối, gây sự đánh nhau có tiếng ở địa bàn phường L nhiều người phải sợ. Bản thân A Tsai Chun Hao là người nước ngoài kinh doanh trên địa bàn rất lo sợ nên phải đồng ý đóng nộp tiền “bảo kê” cho Trần Đại N mỗi tháng 10.000.000 đồng để N không đưa người đến quậy phá, quán được yên ổn làm ăn. Từ đó đến khoảng tháng 3/2020, A Tạ Đ V (quản lý quán Karaoke KTV) đã đóng tiền “bảo kê” cho Trần Đại N 03 tháng, mỗi tháng 10.000.000 đồng. Tổng số tiền Trần Đại N đã chiếm đoạt của A Tạ Đ V (quản lý quán Karaoke KTV) là 30.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Cường đoạt số tiền 7.000.000đ của chị Đinh Thị Kiều O (sinh năm 1992, tạm trú tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh):

Khoảng đầu tháng 7/2020, khi biết chị Đinh Thị Kiều O (sinh năm 1992, tạm trú tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) nhận chuyển nhượng lại quán karaoke Skyline tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh nên vào các ngày 12 và 14/7/2020, Trần Đại N và PH Xuân C đã đến gặp chị O và A Mai Nc B (tên gọi khác là D, sinh năm 1987, tạm trú tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) là quản lý của quán đặt vấn đề mỗi tháng phải đóng tiền “bảo kê” cho N là 10.000.000 đồng. Do không nhận được tiền “bảo kê” nên tối ngày 16/7/2020, Trần Đại N rủ PH Xuân C, Hoàng T Đ cùng một số người khác đến hát tại quán karaoke Skyline. Khi đến hát, Trần Đại N và Hoàng T Đ đã có hành vi quấy rối, đuổi khách đang hát và bắt nhân viên đang phục vụ từ các phòng khác sang phòng của N để phục vụ, sau đó có lời nói đe dọa chị Đinh Thị Kiều O nếu không hợp tác với N thì N sẽ đuổi hết khách. Do lo sợ bị nhóm của Trần Đại N tiếp tục đến quán quậy phá, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nên chiều ngày 17/7/2020, chị

Đinh Thị Kiều O và A Mai Nc B gặp N và PH Xuân C nói chuyện và đóng tiền “bảo kê” cho N là 7.000.000 đồng, N đưa cho C giữ rồi đi về.

Vụ thứ tư: Cường đoạt tiền của A Nguyễn Văn P (sinh năm 1991, trú tại xã Cẩm Hà, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh):

Khoảng đầu tháng 7/2020, khi biết quán mỳ tôm vịt lộn của A Nguyễn Văn P (sinh năm 1991, trú tại xã Cẩm Hà, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh) ở khu vực trước cổng chính Công ty Formosa, tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh buôn bán Đng khách nên Trần Đại N, Hoàng T Đ và PH Xuân C đã đến gặp vợ chồng A P đặt vấn đề nếu muốn buôn bán ở đây thì một tháng phải đóng cho N 3.000.000 đồng nên A P nói “*bọn em buôn bán lời lãi không được mấy mà A bắt đóng rứa thì bọn em đóng răng được*” và N nói tiếp “*không đóng được thì cắt cho người khác bán*”. Khi nghe A P nói có quen biết với A Lê Hữu N (sinh năm 1990, trú tại xã Cẩm Lộc, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh) thì N nói lại “*chỗ quen biết A N lấy tháng 1 triệu đồng*”.

Đến khoảng 23 giờ ngày 19/7/2020, Hoàng T Đ và PH Xuân C đến quán A Nguyễn Văn P gọi 20 quả trứng vịt lộn, 02 cái bánh chưng và 02 ly trà tắc để ăn uống nhưng Đ và C chỉ ăn 1 đến 2 quả trứng còn lại vứt bỏ trên bàn và trên nền nhà sau đó không thA toán tiền mà đi về. Khoảng 15 đến 20 Pt sau, Trần Đại N và Hoàng T Đ quay lại quán, gặp A P thì N quát mắng “*tao nói vợ chồng bây không đóng được thì dẹp quán cho người khác bán, giảm cho bây xuống 1 triệu rồi mà bây không chịu nộp*” thì A P nói “*Em buôn bán không ăn thua, A thu như thế thì không đủ điều kiện nộp cho A*”, N nói “*Bắt đầu từ ngày mai vợ chồng bây cắt để người khác bán*”. Nghe vậy, A P nói “*Cho em bán xong hôm nay rồi vợ chồng em nghỉ bán*”. Lúc đó, Trần Đại N và Hoàng T Đ nhảy vào dùng tay, chân đánh A P; thấy chồng bị đánh, chị Lê Thị Mỹ (vợ A P) lấy điện thoại di động để quay video thì bị Đ giật điện thoại xóa video. Sau khi đánh A P xong thì N nói “*vợ chồng bay lo dọn hàng mà cắt để dân choa bán*” rồi cả hai đi về.

Vụ thứ năm: Cường đoạt số tiền 100.000đ của A Lê Xuân N (sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố 7, phường Tân Giang, thành phố H):

Ngày 17/7/2020, A Lê Xuân N (sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố 7, phường Tân Giang, thành phố H) thuê xe tải của A Nguyễn Văn D (sinh năm 1990, trú tại xã Tân Lâm H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) chở dưa hấu và dưa đi đến khu vực trước cổng chính Công ty Formosa tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh để bán. Đến khoảng 16 giờ 30 Pt cùng ngày thì Hoàng T Đ cùng với Trần Đại K đi đến quát mắng những người bán cá về việc gây mất vệ sinh và yêu cầu đóng tiền để dọn vệ sinh nhưng mấy người bán cá không đóng. Sau đó, Hoàng T Đ và Trần Đại K đi đến xe tải bán dưa hấu và dưa của A Lê Xuân N, Đ hỏi A N “*giá bán 01 quả dưa bao nhiêu tiền*” thì A N trả lời “*18.000đồng/1 quả*”, Đ quát “*Mi bán 18.000đồng/1 quả thì choa lấy chi mà ăn, đừng đập lên miếng cơm của choa, cắt đi chỗ khác mà bán không tao đập đó*”. Nghe Hoàng T Đ nói vậy thì A N và A D lo sợ nên phải đi chỗ khác để bán. Đến ngày 18/7/2020, Hoàng T Đ và Trần Đại K tiếp tục đi ra khu vực cổng chính Công ty Formosa thì thấy xe tải bán dưa hấu và dưa của A N thì Đ và K đi lại chỗ A N quát “*Hôm*

qua tao nói thế rồi mà vẫn lý vậy”. Nghe Hoàng T Đ nói thì A N lo sợ và xin cho bán nhưng Đ không đồng ý và tiếp tục đuổi. Sau đó, Hoàng T Đ ra điều kiện muốn buôn bán ở đây thì phải nộp tiền “bảo kê” theo tháng. Tuy nhiên, do A Lê Xuân N không bán hàng thường xuyên nên xin được đóng theo ngày thì Hoàng T Đ đồng ý và yêu cầu A N mỗi ngày phải đóng 50.000đồng. Lúc này A N lấy 50.000đồng đưa cho Đ thì Đ đưa cho Trần Đại K cất giữ, sau đó cả hai cùng đi về. Ngày 20/7/2020, khi thấy A N tiếp tục bán hàng tại đó thì Hoàng T Đ một mình đi đến gặp A N thu số tiền 50.000đồng. Tổng số tiền Hoàng T Đ, Trần Đại K chiếm đoạt của A Lê Xuân N là 100.000đ.

Vụ thứ sáu: Cường đoạt tiền của A Nguyễn Vương Vũ (sinh năm 1984, trú tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh):

Khoảng đầu tháng 7/2020, Trần Đại N tìm hiểu và biết quán Gia Khang do A Nguyễn Vương Vũ (sinh năm 1984, tạm trú tại phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) kinh doanh buôn bán Đng khách nên N cùng với Hoàng T Đ và PH Xuân C đã đến gặp A Vũ đặt vấn đề thu tiền “bảo kê” mỗi tháng 1.500.000đ đến 2.000.000đồng nhưng A Vũ chưa đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 20/7/2020, sau khi ăn uống, hát karaoke về thì Trần Đại N rủ Hoàng T Đ và Nguyễn Văn B đi đến quán Gia Khang của A Vũ để tiếp tục ăn uống. Khi đến quán thấy Trần Nhật L (sinh năm 1993, là A trai của Trần Đại N) và nhóm bạn của A L cùng với A Lâm Xuân H (sinh năm 1993, trú tại xã Cẩm Lạc, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh) là đầu bếp của quán Gia Khang và A Vũ chủ quán đang ngồi ăn uống, thì Trần Đại N, Hoàng T Đ và Nguyễn Văn B vào ngồi ăn uống cùng. Khi uống được khoảng 2-3 cốc bia thì Trần Đại N và Hoàng T Đ thả 02 cốc bia xuống nền làm vỡ cốc. Sau khi A Lâm Xuân H lấy 02 cốc bia khác ra thay cho Trần Đại N và Hoàng T Đ thì N, Đ và B lại tiếp tục nâng cốc bia lên và cố tình chạm mạnh vào nhau làm vỡ 03 cốc bia. Thấy nhóm N gây sự thì Trần Nhật L và nhóm bạn của L ra thA toán tiền đi về trước. Sau đó, A Lâm Xuân H chuẩn bị một bàn khác cho Trần Đại N, Hoàng T Đ và Nguyễn Văn B, đồng thời Lâm Xuân H, Nguyễn Vương Vũ cùng ngồi với N, Đ, B. Tại đây, Trần Đại N nói với A Nguyễn Vương Vũ “*việc hôm trước tao nói đó sao rồi*” ý N hỏi là việc N yêu cầu đóng tiền “bảo kê” hàng tháng cho N thì A Vũ định giải quyết thế nào. Do lo sợ nếu không đóng tiền bảo kê thì sẽ bị Trần Đại N quấy phá quán và đánh đập nên A Vũ nói với N là “*quán em khách ít, buôn bán khó khăn có gì các A bỏ qua cho em, em gửi các A tiền uống cà phê*”. Khi nghe A Vũ nói như vậy thì N quát to “*tao không lấy tiền cà phê, tao lấy tiền bảo vệ mỗi tháng triệu rưỡi*”. Thấy A Vũ và N cãi nhau về đóng tiền “bảo kê” thì B đứng dậy chỉ tay vào mặt A Vũ nói “*A tao nói rứa mà mi không hiểu à, mi ngu hay cố tình không hiểu*”, đồng thời B cầm chiếc cốc uống bia thủy tinh (loại cốc huda) đánh mạnh một cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu của A Nguyễn Vương Vũ làm cốc bị vỡ và A Vũ bị tH máu chảy xuống mặt, cổ và vùng vai, B tiếp tục cầm quai cốc và một phần cốc bị vỡ đánh về phía A Vũ, A Vũ kịp giơ tay lên đỡ nhưng bị trúng vào phần mu bàn tay trái bị tH và chảy máu. Lúc đó, chị Võ Thị T (sinh năm 1979) là vợ của A Vũ từ trong bếp chạy ra xin dừng đánh A Vũ nữa, A H cũng vào can ngăn và cùng với chị T đưa A Vũ đến trạm y tế phường L, thị xã K để sơ cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tH tích số 85 ngày 25/7/2020 của T tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Vùng đỉnh thái D trái vết tH kích thước 3,7cmx0,3cm. Tỷ lệ tổn tH cơ thể là 02%; Mu bàn tay trái vết tH kích thước 2,3cmx0,2cm. Tỷ lệ tổn tH cơ thể là 01%. Tỷ lệ tổn tH cơ thể do tH tích gây nên hiện tại của Nguyễn Vương Vũ là 03%.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra những người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường. Cụ thể:

A Nguyễn ThA T yêu cầu bị cáo Trần Đại N bồi thường số tiền 7.000.000đ, quá trình điều tra bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường số tiền 7.000.000đ cho A T.

A Lê Xuân N yêu cầu bị cáo Hoàng T Đ, Trần Đại K bồi thường số tiền 100.000đ, quá trình điều tra bị cáo Trần Đại K đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000đ; bị cáo Hoàng T Đ tác động với gia đình bồi thường số tiền 50.000đ.

A Nguyễn Vương Vũ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường số tiền 5.500.000đ, gồm: Tiền điều trị 500.000đ, tiền tổn thất tinh thần 5.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Văn B chưa bồi thường (Bút lục số 596). Quá trình chuẩn bị xét xử, người bị hại Nguyễn Vương Vũ không yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền nói trên.

A Tạ Đ V, chị Đinh Thị Kiều O và A Nguyễn Văn P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt.

Về thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu:

Thu giữ khi khám xét chỗ ở của PH Xuân C, Trần Đại N, tại tổ dân phố L P, phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh gồm:

- 02 khẩu súng (01 khẩu súng kim loại màu đen, có số No 871072 trên cạnh súng có đề chữ “M1911A1 U.S.ARMY”; 01 khẩu súng bằng nhựa màu đen, số FBQ 2002-A);

- 04 viên đạn súng bắn điện màu đen;

- 40 viên bi sắt màu đen, đường kính 0,5cm;

- 01 gậy cao su màu đen, trên gậy có số TL05803;

- 01 xe máy Honda SH màu đen, B kiểm soát 38K1-333.68, số máy KF26E-0084348, số khung RLHKF 2514KY102765, đã qua sử dụng

- 02 ví da màu nâu (01 cái bên trong có 01 thẻ N hàng BIDV Phạm Nhu Thuan, 01 CMND mang tên Nguyễn Xuân Quyết trú tại xã L, thị xã K, 01 bì vỏ thuốc Thăng Long có ghi chữ, 01 hóa đơn thA toán tại quán Karaoke Luxury; 01 cái bên trong có 01 tờ tiền T Quốc mệnh giá 100, 01 thẻ N hàng, 01 CMND mang tên Trần Đại N).

- 01 cuốn sổ màu đen góc trên bên trái có chữ “Diary”.

- 01 đuôi xe máy có gắn B kiểm soát 38K1-394.26.

- 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy đăng ký xe ô tô Huyndai màu trắng, B kiểm soát 15C-111.57; 02 biên lai thu phí sử dụng đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo

hiếm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô Hyundai B kiểm soát 15C-111.57.

- Tiền NHNNVN: 50.500.000đồng.

Thu giữ tại các bị cáo:

- 08 điện thoại di động (01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng; 01 điện thoại di động mobell màu đen; 01 điện thoại di động coolpad màu cam; 01 điện thoại di động Sam Sung màu vàng nhạt đều đã qua sử dụng);

Tại bản Kết luận giám định số 125/PC09-KTHS ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

- 01 khẩu súng gửi tới giám định ký hiệu A1 là súng bắn đạn bi cỡ 6mm, thuộc đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng. Súng không còn hoạt động.

- 01 khẩu súng gửi tới giám định ký hiệu A2 là súng bắn điện, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng. Súng không còn hoạt động.

- 01 viên bi sắt gửi tới giám định ký hiệu A3 là đạn bi cỡ 6mm, sử dụng được cho khẩu súng ký hiệu A1 gửi tới giám định.

- 39 viên bi sắt gửi tới giám định ký hiệu A4 là đạn bi cỡ 7mm, không sử dụng được cho 2 khẩu súng gửi tới giám định.

- 04 vật hình khối màu đen gửi tới giám định ký hiệu A5 là quả đạn, sử dụng cho khẩu súng ký hiệu A2 gửi tới giám định.

- 01 gậy cao su gửi tới giám định ký hiệu A6 là công cụ hỗ trợ.

Cơ quan điều tra đã trả lại các tài liệu, đồ vật gồm:

- Trả lại cho ông Trần Văn Đ (bố bị cáo Trần Đại N) số tiền 50.500.000đ; 01 điện thoại di động coolpad màu cam, số imei 1: 863310040398058, số imei 2: 863310040377516, không lắp sim.

- Trả lại cho A Trần Nhật L (A trai bị cáo Trần Đại N - do N ủy quyền) gồm: 01 cuốn sổ màu đen góc trên bên trái có chữ “Diary”; 01 đuôi xe máy có gắn BKS 38K1-394.26; 01 ví da màu nâu (dạng đứng) góc dưới bên phải có chữ “Giorgio Armani” bên trong có 01 tờ tiền T Quốc mệnh giá 100, 01 CMND mang tên Trần Đại N, 01 thẻ N hàng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Đại K 01 điện thoại di động SamSung.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Chuyên, sinh ngày 24/11/1966, trú tại thôn Hải phong, xã L, thị xã K: 01 ví da màu nâu (dạng ví đứng) góc dưới bên phải có chữ “B” bên trong có 01 thẻ N hàng BIDV Phạm Nhu Thuan; 01 CMND mang tên Nguyễn Xuân Quyết trú tại xã L, thị xã K, 01 bì vỏ thuốc Thăng Long có ghi chữ; 01 hóa đơn thA toán tại quán Karaoke Luxury.

- Trả lại cho A Nguyễn A S: 01 ví da màu đen (dạng ngang) bên trong có 01 giấy đăng ký xe ô tô Hyundai màu trắng BKS 15C-111.57; 02 biên lai thu phí sử dụng

đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô Hyundai màu trắng BKS 15C-111.57.

Cáo trạng số 06/CTr-VKS-P2 ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố:

Trần Đại N, Hoàng T Đ, PH Xuân C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn B về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây tH tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trần Đại K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Trần Đại N 05-06 năm tù , bị cáo Hoàng T Đ 04-05 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo PH Xuân C 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn B 12-15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn B 09-12 tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt hai tội bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành là 21-27 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Trần Đại K 09-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18-24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp và Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đại K không có ý kiến trA luận về tội dA và điều luật áp dụng; đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo thành khẩn khai báo, là người chưa thành niên phạm tội.

Các bị cáo Trần Đại N, Hoàng T Đ, PH Xuân C, Nguyễn Văn B, Trần Đại K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với tội dA bị truy tố, xét xử,

không kêu oan, sai. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; căn cứ vào kết quả trả lời tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình xét xử, bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó, đủ căn cứ để kết luận: Với thủ đoạn tự đứng ra nhận “bảo kê” cho các hàng, quán trên địa bàn phường L, thị xã K để yêu cầu chủ các hàng, quán đóng tiền “bảo kê” nhằm mục đích chiếm đoạt. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2019 đến tháng 7/2020, Trần Đại N, Hoàng T Đ, PH Xuân C, Nguyễn Văn B và Trần Đại K đã thực hiện 06 vụ cưỡng đoạt tiền của các hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, chiếm đoạt tổng số tiền 44.100.000 đồng, gồm: A Nguyễn Thị A số tiền 7.000.000đ; A Tạ Đ V số tiền 30.000.000đ, chị Đinh Thị Kiều O số tiền 7.000.000đ và A Lê Xuân N số tiền 100.000đ; Đối với hành vi cưỡng đoạt tiền của A Nguyễn Văn P và A Nguyễn Vương Vũ do các bị hại chưa đưa tiền nên Trần Đại N và đồng bọn chưa chiếm đoạt được. Ngoài ra, trong quá trình cùng đồng bọn thực hiện hành vi cưỡng đoạt tiền của A Nguyễn Vương Vũ, vào lúc 23h ngày 20/7/2020, Nguyễn Văn B đã dùng cốc thủy tinh đánh vào đầu và tay của A Nguyễn Vương Vũ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Trong vụ án này Trần Đại N là người chủ mưu, cầm đầu, có vai trò chính, Hoàng T Đ, PH Xuân C là những người thực hành tích cực, tham gia thực hiện nhiều vụ cưỡng đoạt tài sản, trong đó N 5 lần, Đ 4 lần và C 3 lần. Nguyễn Văn B, Trần Đại K tham gia với vai trò đồng phạm thực hiện 01 vụ Cưỡng đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của Trần Đại N, Hoàng T Đ, PH Xuân C, Nguyễn Văn B, Trần Đại K gây hoang mang, lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, động cơ mục đích nhằm chiếm đoạt tiền của người bị hại để tiêu xài. Nguyễn Văn B chịu trách nhiệm độc lập về hành vi gây thương tích đối với A Nguyễn Vương Vũ. Do đó việc truy tố, xét xử các bị cáo Trần Đại N, Hoàng T Đ, PH Xuân C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích”

quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Đại K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết để thể hiện tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo Trần Đại N, Hoàng T Đ và PH Xuân C “*phạm tội 02 lần trở lên*” phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Đại N, Hoàng T Đ và Nguyễn Văn B “*tái phạm*” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Các bị cáo Trần Đại N, Hoàng T Đ và PH Xuân C, Trần Đại K quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa thành khẩn khai báo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Đại N đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại cho A Nguyễn ThA T số tiền 7.000.000đ, bị cáo Hoàng T Đ đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại và bị cáo Trần Đại K tự nguyện bồi thường thiệt hại cho A Lê Xuân N số tiền 100.000đ được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn B đầu thú, bị cáo Trần Đại N, Nguyễn Văn B được người bị hại A Tạ Đ V và Nguyễn Vương Vũ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo xét thấy Trần Đại N, Hoàng T Đ phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo Nguyễn Văn B thuộc trường hợp tái phạm nên cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, có tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo PH Xuân C phạm tội nhiều lần tuy nhiên nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, mức độ khai báo thành khẩn nhất trong các bị cáo nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo Trần Đại K là người dưới 18 tuổi phạm tội, tham gia đồng phạm 1 lần, cần áp dụng chính sách người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo tại địa pH để bị cáo tiếp tục có cơ hội học tập phổ thông T học.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Đại N đã bồi thường cho A Nguyễn ThA T. Bị cáo Trần Đại K, Hoàng T Đ đã bồi thường cho A Lê Xuân N. Những người bị hại này không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Quá trình điều tra A Nguyễn Vương Vũ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường 5.500.000đ, nay A Vũ rút yêu cầu nên không xem xét.

A Tạ Đ V, chị Đinh Thị Kiều O và A Nguyễn Văn P không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[6] Trong vụ án này còn có hành vi, đối tượng L quan đã bị xử lý đúng quy định pháp luật:

Đối với hành vi “*Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép*” của Hoàng T Đ và Trần Đại N đã vi phạm vào điểm c, khoản 5, Điều 10, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra Hoàng T Đ còn có thêm hành vi “*tàng trữ đồ chơi nguy hiểm*” vi phạm vào điểm d, khoản 3, Điều 10, Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Công an tỉnh Hà Tĩnh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng đối với bị cáo Hoàng T Đ và phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Trần Đại N về các hành vi nêu trên.

Đối với Trần Quốc K (sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Hợp Tiến, phường Kỳ Long, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) có hành vi đánh A Nguyễn ThA T (người bán mía). Xét thấy quá trình Trần Đại N cưỡng đoạt tiền của A Nguyễn ThA T thì K không biết, không được bàn bạc và không tham gia nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm. Công an tỉnh Hà Tĩnh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quốc K về hành vi “*Đánh nhau*” quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, phạt tiền 750.000 đồng.

Đối với hành vi Cưỡng đoạt tài sản xảy ra tại quán karaoke KTV: Theo người bị hại Tạ Đ V trình bày đã đóng tiền bảo kê cho N 04 lần mỗi lần 10.000.000 đồng, với tổng số tiền là 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra Trần Đại N chỉ thừa nhận, nhận tiền bảo kê tại quán KTV 03 lần với tổng số tiền là 30.000.000đồng. Hơn nữa A Tạ Đ V cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ, chứng minh A V đã chuyển tiền cho N 02 lần, mà chỉ nhớ rõ 01 lần chuyển trực tiếp cho N, còn lần sau chuyển cho một người bạn của N nhưng A V không quen biết người này, nếu cho nhận dạng thì cũng không nhận ra được người A V thông qua họ để chuyển tiền cho N. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có đủ căn cứ để kết luận Trần Đại N đã nhận 04 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng, mà chỉ đủ căn cứ kết luận số tiền N cưỡng đoạt tại quán KTV là 30.000.000đ.

Đối với hành vi Trần Đại N sử dụng mũ cối đánh vào vùng đầu của A Nguyễn ThA T nhưng không để lại tH tích. Xét thấy việc Trần Đại N sử dụng mũ cối đánh vào vùng đầu của A Nguyễn ThA T là nhằm đe dọa, uy hiếp tinh thần của A T để A T đóng tiền bảo kê, nên không đủ căn cứ để xem xét về hành vi Cố ý gây tH tích.

Đối với hành vi Trần Đại N, Hoàng T Đ sử dụng tay không đánh vào mặt A Nguyễn Văn P. Tại bản Kết luận giám định pháp y về tH tích số 101 ngày 21/8/2020 của T tâm pháp y và giám định y khoa, Sở y tế Hà Tĩnh kết luận: chấn tH vùng đầu và ngực bên phải không để lại vết tích và di chứng, tỷ lệ tổn tH cơ thể do tH tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Văn P là 0%, nên không có căn cứ để xử lý đối với Trần Đại N, Hoàng T Đ về hành vi gây tH tích cho A Nguyễn Văn P.

Đối với hành vi của Trần Đại N và PH Xuân C tại quán karaoke VIP ở phường L, thị xã K và hành vi đe dọa đối với các lái xe đưa đón công nhân tại cổng chính Formosa và hành vi của Hoàng T Đ và Trần Đại K đối với một số

người bán cá tại khu vực trước cổng chính Formosa thuộc phường L, thị xã K, quá trình điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định.

Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính, người bị hại không yêu cầu bồi thường cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Cụ thể: số tiền 30.000.000đ bị cáo Trần Đại N chiếm đoạt của A Tạ Đ V, tại phiên tòa bị cáo khai sử dụng cá nhân nên cần tịch thu bị cáo N; số tiền 7.000.000đ chiếm đoạt của chị Đinh Thị Kiều O, tại phiên tòa bị cáo Trần Đại N và PH Xuân C khai sử dụng chung nên cần tịch thu sung quỹ mỗi bị cáo 3.500.000đ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 45, 299 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Về tội dA, hình phạt, điều luật áp dụng:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đại N, Hoàng T Đ, PH Xuân C, Trần Đại K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cố ý gây tH tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đại N 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/7/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng T Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/7/2020.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo PH Xuân C 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/7/2020. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp

hành là 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/7/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đại K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đại K cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính như sau:

- Bị cáo Trần Đại N 33.500.000đ;
- Bị cáo PH Xuân C 3.500.000đ.

Tịch thu chuyển cơ quan Công an tỉnh Hà Tĩnh phân loại quản lý:

- 01 khẩu súng kim loại màu đen, có số No 871072 trên cạnh súng có đề chữ “M1911A1 U.S.ARMY”;
- 01 khẩu súng bằng nhựa màu đen, số FBQ 2002-A);
- 04 viên đạn súng bắn điện màu đen;
- 40 viên bi sắt màu đen, đường kính 0,5cm;
- 01 gậy cao su màu đen, trên gậy có số TL05803.

Trả lại cho chị Lê Thị H, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh:

- 01 xe máy Honda SH màu đen, B kiểm soát 38K1-333.68, số máy KF26E-0084348, số khung RLHKF 2514KY102765, đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen;
- 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng;
- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng;

- 01 điện thoại di động mobell màu đen;

(Tình trạng cụ thể các vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh ngày 12/01/2021).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Đại N, Hoàng T Đ, PH Xuân C, Nguyễn Văn B, Trần Đại K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và N vụ L quan và người đại diện theo pháp luật, người bào chữa của bị cáo Trần Đại K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người này vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV27, PC44 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng Thi hành án HS TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Bích Đào